

ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG KHƠI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

PGS, TS VŨ QUANG VINH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Nền tảng vững chắc cho Đại hội XIII của Đảng

Đại hội XIII của Đảng tiến hành trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực chứng kiến những chuyển biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, đặc biệt đại dịch Covid-19 đã đẩy nhanh các xu thế đã diễn ra, trong đó toàn cầu hóa và liên kết kinh tế đứng trước yêu cầu cần được điều chỉnh theo hướng bền vững hơn, nhất là trong bối cảnh chủ nghĩa dân tộc, dân túy nổi lên ở một số nơi trên thế giới. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là các xu thế lớn, song đang gặp nhiều thách thức, tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao. Năm 2020 nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được tăng trưởng dương 2,91%, thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 1,7 lần, từ 327,8 tỷ đô la Mỹ năm 2015 lên khoảng 543,9 tỷ đô la Mỹ năm 2020¹. Lượng khách du lịch quốc tế vào Việt Nam giai đoạn 2015 - 2019 tăng 2,3 lần, từ 7,9 triệu lên 18 triệu với tốc độ 22,7%/năm².

Từ chỗ là một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới, Việt Nam đã phát triển vượt bậc, trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, đến hết năm 2020, quy mô nền kinh tế nước ta đạt khoảng 343 tỷ USD và GDP bình quân đầu người đạt 3.521 USD³; là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao và năng động nhất trong khu vực. Tính theo quy mô tổng sản phẩm quốc nội, Việt Nam là

nền kinh tế đứng thứ 46 trên thế giới. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), GDP của Việt Nam hiện nay ước đạt hơn 340 tỷ USD, vượt Singapore, Malaysia, đứng thứ tư trong khu vực⁴. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Uy tín và vị thế quốc tế của đất nước ngày một nâng cao.

Trong năm năm gần đây (2016 - 2020), đối ngoại đã thúc đẩy tạo dựng nhiều khuôn khổ thuận lợi cho hợp tác quốc tế, đặc biệt là việc tham gia và ký kết 2 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) thế hệ mới là CPTPP và EVFTA và một FTA quy mô hàng đầu thế giới là RCEP, mang lại những cơ hội to lớn về mở rộng, đa dạng hóa thị trường và tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Các khuôn khổ quan hệ *Đối tác chiến lược* và *Đối tác toàn diện* được mở rộng, trên tinh thần lựa chọn đối tác có trọng tâm, trọng điểm. Trong giai đoạn này, Việt Nam thiết lập quan hệ *Đối tác toàn diện* với 5 nước⁵, nâng cấp quan hệ lên *Đối tác chiến lược* với 2 nước (Australyia năm 2018 và New Zealand năm 2020), từ *Đối tác chiến lược* lên *Đối tác chiến lược toàn diện* với 1 nước (Ấn Độ năm 2016), nâng tổng số quan hệ *Đối tác chiến lược/Đối tác toàn diện* lên 30 nước. Hội nhập chính trị, an ninh, quốc phòng ngày càng đi vào chiều sâu, với dấu ấn quan trọng là việc Việt Nam lần đầu tiên cử lực lượng tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc. Hội nhập văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo cũng đạt được những bước tiến quan trọng.

Theo báo cáo Chỉ số kết nối toàn cầu 2020 của Công ty DHL và Trường Kinh doanh Stern của Đại

học New York (Mỹ), Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực trong thương mại hàng hóa, đứng thứ năm về dòng chảy thương mại toàn cầu⁶. Việt Nam đã trở thành một trong những nền kinh tế có độ mở thuộc loại cao trên thế giới (chiếm khoảng 200% GDP).

Quy mô nền kinh tế năm 2020 GDP ước đạt 271,2 tỷ USD. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 lên 5,9%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, nợ công giảm, nợ xấu được kiểm soát, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam tăng nhanh, xếp thứ 67/141 nền kinh tế (2019). Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh từ 157,1 tỷ USD (2010) lên khoảng 544 tỷ USD (2020). Việt Nam đã xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với các công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn; hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển mạnh; xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ta ngày càng được cải thiện, có chất lượng tốt hơn. Chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo được nâng lên. Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng vượt trội, xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ, thuộc nhóm các nước có mức phát triển con người trung bình cao của thế giới. Chất lượng nguồn nhân lực có sự cải thiện đáng kể, tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% (2010) lên khoảng 65% (2020). Tiềm lực khoa học, công nghệ quốc gia được tăng cường; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam (Chỉ số GII) liên tục được cải thiện, từ vị trí thứ 59 (2016) lên thứ 42 (2020) trên 131 quốc gia và nền kinh tế, tiếp tục dẫn đầu trong nhóm quốc gia có cùng mức thu nhập trung bình thấp.

Việt Nam đã chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, trở thành bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam đã tham gia vào các định chế khu vực, toàn cầu, nhất là các FTA thế hệ mới, và đóng góp tích cực ở hầu hết các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách, đã ghi đậm dấu ấn về sự chủ động, tích cực trong vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và

Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Việt Nam đã trở thành tâm điểm chú ý của toàn cầu với vị trí uy tín cao trong năm 2020. Việt Nam được thế giới đánh giá là “ngôi sao sáng của châu Á”, được xếp vào top 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới.

Qua 35 năm đổi mới, đất nước có nhiều thay đổi, sức mạnh tổng hợp quốc gia - dân tộc được nâng cao rõ rệt, thể và lực của đất nước được nâng lên một tầm cao mới. Từ một nước nghèo có cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội lạc hậu, đến nay Việt Nam đã vươn lên trở thành một nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm nhanh từ hơn 60% trước đổi mới đến nay còn khoảng 2,7%. Việt Nam đã hoàn thành các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong đó có nhiều mục tiêu về giảm nghèo, y tế, giáo dục hoàn thành trước thời hạn, được đánh giá là điểm sáng và đang đẩy mạnh thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2. Sức sống mới tại Đại hội XIII của Đảng

Với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đó, Đại hội XIII *đề ra nhiều điểm mới quan trọng về chủ đề, tầm nhìn, về mục tiêu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và về chủ trương, giải pháp*. Những điểm mới đó được thể hiện qua chủ đề Đại hội, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, bài học kinh nghiệm rút ra, về dự báo tình hình thế giới và trong nước, về hệ quan điểm chỉ đạo, về mục tiêu phát triển, về các định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, về các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược và các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, phát triển các ngành, lĩnh vực cụ thể với nhiều nội dung mới quan trọng. Trong chủ đề nổi bật 3 điểm mới:

Thứ nhất là tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

So với Đại hội XII, chủ đề Đại hội XIII đã bổ sung cụm từ “xây dựng hệ thống chính trị” tiếp nối nội dung xây dựng Đảng thành “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”. Đây là thành tố quan trọng đầu tiên trong 5 thành tố của chủ đề Đại hội: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính

trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁷.

Điều đó cũng nhấn mạnh vai trò của xây dựng hệ thống chính trị trong điều kiện Đảng duy nhất cầm quyền. Sức mạnh, uy tín của Đảng không chỉ phụ thuộc vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn phụ thuộc vào việc xây dựng cả hệ thống chính trị vững mạnh, nhất là xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng đã đánh giá công tác xây dựng Đảng có 5 điểm nổi bật: (1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; (2) phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (3) sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và tinh giản biên chế của hệ thống chính trị; (4) đổi mới công tác cán bộ và ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền; (5) tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, xử lý nghiêm những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Báo cáo Chính trị nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đánh giá công tác xây dựng Đảng “có nhiều tiến bộ” nhưng vẫn còn đó “những nguy cơ không thể coi thường”. Trong 5 quan điểm chỉ đạo chung của Báo cáo Chính trị, quan điểm chỉ đạo về công tác xây dựng Đảng được thể hiện ở hai quan điểm:

*Quan điểm 1 nêu tư tưởng chủ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn tới: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*⁸.

Quan điểm 5 nêu định hướng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn

Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”⁹.

Báo cáo Chính trị đã bổ sung “năng lực cầm quyền” để thành “nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng”:

*“Mục tiêu tổng quát: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*¹⁰.

Đại hội XII, bổ sung “đạo đức” trong “Tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Đại hội XIII tiếp tục bổ sung “cán bộ” và sắp xếp lại trình tự như sau: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹¹. Cụ thể: “Tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”¹².

Báo cáo công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng vẫn nêu 10 nhiệm vụ nhưng có bổ sung, phát triển một số nội dung mới:

Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn

diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp:

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tổ chức; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng: Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội, về kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích những người làm công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng cũng như với người tố cáo, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí để vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng; kịp thời xử lý, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; từ đó nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập và có chính sách nhà ở, bảo đảm cuộc sống để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới. Xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”¹³.

Báo cáo công tác xây dựng Đảng nêu 3 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược: Ba nhiệm vụ trọng tâm là: “(1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương. (2) Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. (3) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”¹⁴. Ba giải pháp đột phá là: “(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức, cán bộ. (2) Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. (3) Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực”¹⁵.

Thứ hai là khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Đây là nội dung quan trọng, là điểm nhấn và cũng là lần đầu tiên được đề cập trong Văn kiện Đại hội Đảng. Khát vọng phát triển dân tộc giàu mạnh, hùng cường là một động lực thúc đẩy dân tộc ta tiến lên, khắc phục đói nghèo, lạc hậu, vượt qua bẫy thu nhập trung bình, nguy cơ tụt hậu về kinh tế. Đồng thời, việc phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại có ý nghĩa vô cùng quan trọng để xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Trong lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn, sức mạnh của tinh thần, của ý chí, nhất là ý chí của cả một dân tộc giữ vai trò hết sức quan trọng, thậm chí là quyết định. Vì vậy hơn bao giờ hết chúng ta phải phát huy cao độ truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khát vọng phát triển thành một quốc gia giàu mạnh. Đại hội nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống

chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”¹⁶.

Hiện nay, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Vì vậy, Việt Nam muốn phát triển nhanh và bền vững, tạo đột phá để phát triển, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu phải đẩy mạnh *đổi mới sáng tạo* dựa trên ứng dụng những thành tựu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy văn hoá, giá trị con người Việt Nam. Đây là một điểm nhấn, một đột phá trong chủ đề Đại hội cũng như trong toàn bộ Văn kiện Đại hội XIII.

Thứ ba là làm nổi bật về mục tiêu phát triển đất nước trong từng giai đoạn

Đại hội XIII đề cập 5 quan điểm chỉ đạo: Một là, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai là, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Ba là, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, tạo động

lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

Năm là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng với những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, hợp lòng dân, hợp thời đại, với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, ý chí mạnh mẽ, khát vọng phát triển mãnh liệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta tin tưởng rằng Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhất định sẽ hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chung sức, đồng lòng, vượt qua được những khó khăn, thử thách, phát huy được thuận

lợi, thời cơ, sẽ thực hiện được những mục tiêu của Đại hội đề ra, đưa nước ta trở thành nước phát triển, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

1. *Báo cáo Tổng kết công tác của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021.*

2. Số liệu của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch tại Hội nghị toàn quốc về du lịch (tháng 11 - 2020) <https://quangnam.gov.vn/CMSPages/BaiViet/Default.aspx?IDBaiViet=34455>.

3. *Tài chính*, 17:11 (GMT+7)-17/01/2021.

4. <https://vietnambusinessinsider.vn/imf-nen-kinh-te-viet-nam-da-vuot-singapore-malaysia-13923.html>.

5. Bao gồm: Canada (2017), Myanmar (2017), Hungary (2018), Bru-nây (2019) và Hà Lan (2019).

6. <https://baodautu.vn/viet-nam-nam-trong-top-5-cac-quoc-gia-ve-dong-chay-thuong-mai-quoc-te-dl34271.html>.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG, H, 2021, tr. 14.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, tr. 109.

9. *Tlđđ*, tr. 111.

10. *Tlđđ*, tr. 111 - 112.

11, 12. *Tlđđ*, t. 2, tr. 229.

13. *Tlđđ*, tr. 230.

14. *Tlđđ*, tr. 256 - 257.

15. *Tlđđ*, tr. 257.

16. *Tlđđ*, t. 1, tr. 110.

QUÁN TRIỆT, VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIII....

Tiếp theo trang 10

2. *Tlđđ*, tr. 73.

3. *Tlđđ*, tr. 71.

4. *Tlđđ*, tr. 70.

5. *Tlđđ*, tr. 110.

6. *Tlđđ*, tr. 111.

7. *Tlđđ*, tr. 110.

8. *Tlđđ*, tr. 114.

9. *Tlđđ*, tr. 115.

10. *Tlđđ*, tr. 120.

11. *Tlđđ*, tr. 121.

12. *Tlđđ*, tr. 121.

13. *Tlđđ*, tr. 122.

14. *Tlđđ*, tr. 128.

15. *Tlđđ*, tr. 132.

16. *Tlđđ*, tr. 135.

17. *Tlđđ*, tr. 118.

18. *Tlđđ*, tr. 172 - 173.

19, 20. *Tlđđ*, tr. 173.

21. *Tlđđ*, tr. 119.

22. *Tlđđ*, tr. 118.

23. *Tlđđ*, tr. 174.

24. *Tlđđ*, tr. 174 - 179.

25. *Tlđđ*, tr. 118 - 119.

26. *Tlđđ*, tr. 180.

27. *Tlđđ*, tr. 181.

28. *Tlđđ*, tr. 183.

29. *Tlđđ*, tr. 185.

30. *Tlđđ*, tr. 185 - 199.

31. *Tlđđ*, tr. 198.